

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4551* /CT- CS
V/v Chính sách thuế TNCN

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Thu
(Địa chỉ: Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Số ĐT: 0965892685)

Cục Thuế nhận được câu hỏi mã số 140825-19 của độc giả Nguyễn Thị Thu gửi qua Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính kiến nghị chính sách thuế thu nhập cá nhân (thuế TNCN) đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Khoản 2 Điều 3, Khoản 2 Điều 28, Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định:

“Điều 3. Thu nhập chịu thuế

2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công mà người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công nhận được dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

...e) Các khoản thưởng bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức, kể cả thưởng bằng chứng khoán,...”

“Điều 28. Khấu trừ thuế

...2. Các loại thu nhập phải khấu trừ thuế: ... Thu nhập từ tiền lương, tiền công, tiền thù lao, kể cả tiền thù lao từ hoạt động môi giới;...”

“ Điều 31. ... 1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khấu trừ thuế khi trả thu nhập cho cá nhân như sau: a) Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân có ký hợp đồng lao động: Hàng tháng tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập khấu trừ thuế của từng cá nhân căn cứ vào thu nhập tính thuế tháng và biểu thuế Lũy tiến từng phần... ”;

- Theo quy định tại điểm a Khoản 1, điểm c Khoản 2 và điểm d Khoản 6 Điều 8 định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ thì tổ chức khấu trừ thuế TNCN thực hiện khai thuế TNCN theo tháng/quý. Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế và quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền do tổ chức, cá nhân trả thu nhập chi trả. Hoặc cá nhân thực hiện tự khai thuế, nộp thuế, khai quyết toán thuế TNCN trong một số trường hợp.

- Tại điểm a, điểm e Khoản 2 Điều 2, Khoản 2 Điều 8 và điểm b.1 Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 2. Các khoản thu nhập chịu thuế

... 2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền

...e) Các khoản thưởng bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức, kể cả thưởng bằng chứng khoán, ...”

“Điều 8. Xác định thu nhập chịu thuế từ tiền lương tiền công

... 2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công

a) Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công được xác định bằng tổng số tiền lương, tiền công, tiền thù lao, các khoản thu nhập khác có tính chất tiền lương, tiền công mà người nộp thuế nhận được trong kỳ tính thuế theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này.

b) Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế.

Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế...”

“Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế

... b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi”.

Như vậy, pháp luật về chính sách thuế TNCN và pháp luật về quản lý thuế đã có quy định về việc tổng hợp thu nhập, tính thuế, khấu trừ, khai thuế, nộp thuế TNCN hàng tháng/quý, khai quyết toán thuế TNCN từ tiền lương tiền công của người nộp thuế. Đề nghị độc giả Nguyễn Thị Thu căn cứ các quy định trên và thu nhập thực tế phát sinh để thực hiện tính thuế, khai nộp thuế TNCN theo đúng quy định. Trường hợp còn vướng mắc, độc giả liên hệ với cơ quan thuế địa phương để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế thông báo đề độc giả Nguyễn Thị Thu được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCTrg Đặng Ngọc Minh (đề b/c);
- Cổng thông tin điện tử BTC;
- Website CT;
- Lưu: VT, CS

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN BAN CHÍNH SÁCH,
THUẾ QUỐC TẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Mạnh Thị Tuyết Mai

7670/CS